

Bản án số: 14/2021/DS-PT.

Ngày 26/01/2021.

“V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Xuân Thọ.

- Ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLPT- DS ngày 20/11/2020 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 04/01/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức Hùng, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1976. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chị Huyền ủy quyền cho ông Đỗ Viết Sơn, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố Hòa Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1968. (Vắng mặt).

Chị Oanh ủy quyền cho anh Nguyễn Đức Hùng đại diện (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn Hải, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Hải ủy quyền cho ông Đỗ Viết Sơn, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* *Người kháng cáo:* chị Đỗ Thị Huyền - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

* *Trong đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo anh Nguyễn Đức Hùng trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên vào năm 2010 nhiều lần chị Huyền vay tiền của anh đến ngày 15/10/2011 tổng số tiền chị Huyền đã vay của anh là 43.530.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) các lần vay tiền chị Huyền đều tự tay viết giấy vay và ký nhận xuống dưới. Khi vay tiền chị Huyền không thỏa thuận lãi suất, mà chỉ nói lãi không để anh thiệt, thực tế chị Huyền chưa trả cho anh đồng lãi nào. Đến hẹn anh có sang đòi tiền nhưng do chị Huyền làm ăn bị nợ nần nên vợ chồng đã bỏ đi Trung Quốc từ năm 2012 đến giữa năm 2019 chị Huyền mới về nước, khi chị Huyền về anh có đến đòi tiền nhưng chị Huyền không trả. Nay anh yêu cầu chị Huyền phải trả anh số tiền đã vay là 43.530.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); Tại đơn khởi kiện anh Hùng yêu cầu trả lãi theo lãi suất ngân hàng 0,75%/1 tháng tính từ ngày 15/10/2011 đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa anh Hùng không yêu cầu tính lãi suất nữa.

* *Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn là chị Đỗ Thị Huyền trình bày:* Do có quan hệ họ hàng, anh Hùng lấy chị chồng chị nên chị gọi anh Hùng là anh rể. Việc chị vay tiền anh Hùng cụ thể khoảng năm 2009 chị vay anh Hùng số tiền 6.000.000đ, khi vay hai bên không làm giấy tờ gì chỉ thỏa thuận miệng lãi suất 6000đ/1 triệu/ 1 ngày, hàng tháng chị vẫn trả lãi anh Hùng, được một thời gian sau chị tiếp tục hỏi vay anh Hùng 6.000.000đ lần vay này cũng không làm giấy tờ gì lãi suất vẫn 6000đ/1 triệu/1 ngày. Tổng 2 lần vay là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), việc chị vay tiền của anh Hùng, chị Oanh và anh Hải chồng chị đều không biết chỉ có chị Nhung là cháu dâu chị ở Bo, Non, Hương Vĩ biết nhưng chị Nhung đã đi Trung Quốc làm ăn không có mặt ở địa phương, mỗi tháng chị trả lãi anh Hùng 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), trong thời gian vay có tháng chị trả đủ lãi, có tháng chỉ trả một phần lãi cho anh Hùng, có tháng không trả. Khoảng 1 năm sau anh Hùng có cộng lãi của các tháng chưa trả thành 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) và bắt chị viết giấy vay, chị có viết giấy anh Hùng giữ giấy này. Sau đó do kinh tế khó khăn nên thỉnh thoảng chị mới trả một ít lãi cho anh Hùng, mỗi lần như vậy anh Hùng lại cộng lãi vào và bắt chị viết giấy nhận nợ cho đến ngày 15/10/2011 anh Hùng đã yêu cầu chị viết giấy vay với số tiền 43.530.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), chị đã viết giấy vay theo yêu cầu của anh Hùng.

Khoảng năm 2012 mẹ chị thấy chị vay mượn, nợ nần tiền nong nhiều nên mẹ chị đã đi Miền Nam bán đất của mẹ chị, sau đó về bà cho chị tiền để trả nợ, chị đã trả hết tiền vay của anh Hùng. Khi trả tiền cho anh Hùng vì nghĩ tình cảm gia đình anh Hùng là anh rể chị tin tưởng anh Hùng nên chị không lấy lại giấy vay tiền. Nay chị khẳng định đã trả hết tiền vay của anh Hùng không nợ nần tiền nong gì của anh Hùng nữa.

Chị có được Tòa án cho xem giấy anh Hùng cung cấp đề ngày 15/10/2011 đúng là chữ viết và chữ ký của chị, chị không yêu cầu giám định chữ ký; Còn số tiền ghi bằng số là 40355000. Bằng chữ bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) có sự khác nhau giữa số tiền bằng số và bằng chữ chị thừa nhận do trình độ học vấn thấp nên chị viết sai chữ số thực tế số tiền là 43.530.000đ (bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

** Tại bản khai ông Đỗ Viết Sơn là người đại diện theo ủy quyền của chị Huyền trình bày:* Qua tài liệu, chứng cứ và chị Huyền cho biết vào khoảng năm 2009 chị Huyền có hỏi vay anh Hùng số tiền 6.000.000đ, khi vay hai bên thỏa thuận miệng lãi xuất 6.000đ/1 triệu /1 ngày, sau đó chị Huyền tiếp tục hỏi vay anh Hùng số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thỏa thuận lãi xuất 6000đ/1 triệu/1 ngày tổng 2 lần vay là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), việc chị Huyền vay tiền chồng chị không biết. Số tiền vay của anh Hùng là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) khi mẹ chị đi miền nam bán đất mẹ chị đã cho chị tiền để trả nợ rồi, chị không nợ nần của anh Hùng đồng nào nữa. Nay anh Hùng khởi kiện là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Hải do ông Đỗ Viết Sơn là đại diện theo ủy quyền của trình bày:* Việc chị Huyền vay tiền của anh Hùng như thế nào, vay để làm gì thì anh không được biết. Sau một thời gian thì anh Hải mới biết chị Huyền vay nợ nhiều ở bên ngoài không sử dụng vào mục đích gia đình nên anh Hải đã yêu cầu chị Huyền kê khai số nợ để anh Hải được biết và có trách nhiệm. Nay giấy chị kê khai nợ bị thất lạc đâu anh không được biết. Sau đó, anh được biết chị Huyền đã trả hết số nợ ở bên ngoài và không còn nợ ai nữa.

** Tại biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Oanh trình bày:* Chị là vợ của anh Nguyễn Đức Hùng, chị Huyền là em dâu chị vì tin tưởng chị Huyền là người nhà nên đã nhiều lần anh Hùng chồng chị cho chị Huyền vay tiền, cụ thể các lần vay tiền do thời gian đã lâu nên chị không nhớ ngày tháng và số tiền. Đến ngày 15/10/2011 chồng chị đã chốt tổng số tiền các lần chị Huyền vay là 43.530.000đ. Sau đó, do chị Huyền bị nợ nần nhiều nên cả hai vợ chồng bỏ đi Trung Quốc làm ăn từ 2015 đến năm 2019 mới trở về. Nay chị yêu cầu chị Huyền phải trả vợ chồng chị số tiền gốc đã vay là 43.530.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) và yêu cầu

trả lãi 0,75%/ 1 tháng theo lãi xuất ngân hàng. Tại phiên tòa, anh Hùng đại diện cho chị Oanh cũng nhất trí không yêu cầu tính lãi xuất nữa.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã quyết định:

1. Về Điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357; Điều 429 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2 luật thi hành án dân sự.

2. Về nội dung: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Hùng. Buộc chị Đỗ Thị Huyền phải có trách nhiệm trả anh Nguyễn Đức Hùng, chị Đỗ Thị Oanh số tiền là 43.530.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tiền lãi anh Hùng không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 28/09/2020, chị Đỗ Thị Huyền là bị đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị Đỗ Thị Huyền không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Chị Đỗ Thị Huyền và người đại diện theo ủy quyền của chị Huyền thống nhất trình bày: Yêu cầu làm rõ giấy vay tiền ngày 15/10/2011 như ông Hùng tự khai và chị được xem tại Tòa án ngày 28/02/2020; Yêu cầu Tòa phúc thẩm làm rõ có việc chị vay tiền lần thứ 5 của ông Hùng hay không?; Yêu cầu làm rõ việc Tòa án cấp sơ thẩm bỏ qua thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; yêu cầu làm rõ bút lục số 30 không đúng với đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Hùng và không đúng với giấy vay tiền chị được xem ngày 28/02/2020. Tòa án cấp sơ thẩm không chứng minh được việc vay tiền của chị Huyền, không chứng minh được thời gian vay, thời gian trả, không chứng minh được rõ ràng các lần vay. Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo chứng cứ mới cho đương sự tại phiên tòa. Ông Hùng không cung cấp được giấy vay tiền mà ông Hùng khởi kiện. Đề nghị hủy bản án dân sự số 30/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử lại

* Anh Nguyễn Đức Hùng trình bày: Anh không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị Huyền. Vì việc chị Huyền vay tiền anh là có thật, các bên có viết giấy biên nhận vay tiền và đến ngày 15/10/2011 chốt lại chị Huyền còn nợ anh

số tiền 43.530.000đồng. Các yêu cầu kháng cáo của chị Huyền là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Không chấp nhận kháng cáo bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc chị Nguyễn Thị Huyền phải trả cho anh Nguyễn Đức Hùng số tiền 43.530.000đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Chị Huyền phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Oanh vắng mặt nhưng ủy quyền cho anh Nguyễn Đức Hùng, anh Đỗ Văn Hải vắng mặt nhưng ủy quyền cho ông Đỗ Viết Sơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Oanh, anh Hải.

[2].Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Đỗ Thị Huyền về việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và xem xét lại số tiền chị phải trả cho anh Hùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về tố tụng:

Về kháng cáo với nội dung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/02/2020 đối với chị Đỗ Thị Huyền có ghi *“giấy của anh Hùng cung cấp cho Tòa án đề ngày 15/10/2011 mà tôi được xem đây đúng là chữ ký, chữ viết của tôi”* việc ghi lời khai của Thẩm phán cấp sơ thẩm là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 98 BLTTDS. Về nội dung này Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Điều 98 BLTTDS về lấy lời khai đương sự, nên trình bày của phía bị đơn là không có căn cứ.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 06/3/2020, trong phần công khai chứng cứ ghi bị đơn chị Huyền nộp 01 bản tự khai là không đúng vì chị Huyền chưa nộp bản tự khai nào. Về nội dung này, chị Huyền trình bày là có căn cứ vì trong hồ sơ vụ án không có bản tự khai của chị Huyền kèm theo.

Tại Đơn kháng cáo của chị Huyền trình bày ngày 16/6/2020 Tòa án thông báo phiên họp công khai tài liệu chứng cứ ấn định vào hồi 14h ngày 01/7/2020

là không đúng, mà là tại Thông báo số 125/TB- TA ngày 23/6/2020 của Tòa án huyện Yên Thế thông báo ấn định mở vào hồi 14h ngày 01/7/2020 (*đây là phiên họp công khai tài liệu chứng cứ lần 2*), phiên họp này hoãn, xong không thông báo thời gian mở lại phiên họp, cho đến khi xét xử cũng không thấy có biên bản Tòa án mở lại phiên họp này. Về nội dung này chị Huyền trình bày là có căn cứ, vì sau ngày 01/7/2020 đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo thời gian mở lại phiên họp này và cũng không có biên bản phiên họp công khai tài liệu chứng cứ của Tòa án huyện Yên Thế.

Tuy nhiên, trước đó Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp công khai, tài liệu, chứng cứ (*lần 1*) vào hồi 13h30 ngày 06/3/2020 và phiên họp này đã được Tòa án huyện Yên Thế tiến hành mở phiên họp này vào hồi 15h ngày 06/3/2020 ông Hùng, bà Huyền đều có mặt. Tại phiên họp này, các tài liệu chứng cứ đã được thông báo cho các đương sự để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 5 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định, phân tích đánh giá như đã nêu trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã có những sai sót, cần rút kinh nghiệm. Xong về bản chất và nội dung vụ án, không có gì thay đổi, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như yêu cầu kháng cáo của chị Huyền và người đại diện hợp pháp của chị Huyền.

[2.2]. Về nội dung chị Huyền không đồng ý trả số tiền 43.550.000đồng cho anh Hùng vì chị đã trả cho anh Hùng toàn bộ số tiền vay. Do tin tưởng anh Hùng là anh rể nên chị không lấy lại giấy và việc đánh giá chứng cứ của Thẩm phán không đúng với Điều 108 của BLTTDS Hội đồng xét xử xét thấy:

Do có mối quan hệ họ hàng vào năm 2010 chị Huyền nhiều lần vay tiền của anh Hùng, mỗi lần vay chị Huyền tự tay viết giấy và ký nhận, tính đến ngày 15/10/2011 chị Huyền đã vay của anh Hùng tổng số tiền là 43.530.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), đến đầu năm 2012 do chị Huyền bị nợ nần nhiều nên cả 2 vợ chồng chị Huyền bỏ đi Trung Quốc làm ăn đến năm 2019 chị Huyền mới trở về, anh Hùng có sang đòi tiền chị Huyền không trả, nay anh Hùng yêu cầu chị Huyền trả anh số tiền đã vay trên.

Phía ông Sơn đại diện theo ủy quyền của chị Huyền không đồng ý với ý kiến của anh Hùng ông cho rằng năm 2009 chị Huyền có vay của anh Hùng 2 lần mỗi lần là 6.000.000đ tổng 2 lần vay là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), số tiền này chị Huyền đã trả anh Hùng rồi, ngoài 2 lần vay này chị Huyền không có vay nợ gì anh Hùng nữa nên không đồng ý với ý kiến của anh Hùng.

Phía nguyên đơn cung cấp 02 tờ giấy cụ thể: tờ giấy thứ nhất có ghi tiêu đề giấy vay nợ có liệt kê 4 lần chị Huyền vay tiền của anh Hùng tổng cộng là 32.892.000đ có chữ ký của Đỗ Thị Huyền và có 3 người làm chứng là Hoàng Văn Hương, Đỗ Mạnh Hùng và Hoàng Văn Hồng.

Tờ giấy thứ 2 không ghi tiêu đề chỉ có nội dung. Tên tôi là Đỗ Thị Huyền có vay của anh Hùng số tiền 40353000 bằng chữ (Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) hẹn 15/10/2011 ký tên Đỗ Thị Huyền ở phía dưới giấy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tài liệu là 02 giấy vay tiền do anh Hùng cung cấp, chị Huyền thừa nhận đó là chữ ký và chữ viết của chị và không yêu cầu giám định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị Huyền khai số tiền 43.530.000 đồng đó là khoản tiền cộng cả gốc và lãi vào, thực tế đó không phải là tiền gốc. Ngoài ra, chị Huyền cho rằng năm 2012 mẹ chị thấy chị vay mượn, nợ nần tiền nong nhiều nên mẹ chị đã đi Miền Nam bán đất, sau đó về bà cho chị tiền để trả nợ, chị đã trả hết tiền vay của anh Hùng, khi trả tiền cho anh Hùng vì nghĩ anh Hùng là anh rể chị tin tưởng nên chị không lấy lại giấy vay tiền, chị cho rằng đã trả hết tiền vay của anh Hùng không nợ nần tiền nong gì của anh Hùng nữa, xong chị Huyền không đưa ra được có căn cứ để chứng minh.

Về nội dung ông Sơn cho rằng giấy vay nợ do anh Hùng cung cấp do trước đây chị Huyền vay nợ nhiều anh Hải chồng chị Huyền bắt chị Huyền kê các khoản nợ để anh Hải biết và có trách nhiệm chị Huyền kê nợ cho anh Hải, tờ giấy chị Huyền kê sau đó bị mất chứ không phải giấy vay nợ anh Hùng. Hội đồng xét xử thấy, việc trình bày của ông Sơn là không có cơ sở bởi giấy nếu chị Huyền kê nhận nợ với chồng thì không cần phải có người làm chứng ký vào giấy vay. Hơn nữa, việc ký làm chứng tại nhà anh Nguyễn Mạnh Hùng, vì vậy lời trình bày của ông Sơn là không có căn cứ chấp nhận.

Hơn nữa, lời khai của người làm chứng là anh Hương, anh Hồng, anh Hùng đều khẳng định khi chị Huyền viết giấy nợ không thấy bị ép buộc và cũng không thấy nói đó là tiền gốc hay tiền lãi, khi ký làm chứng các anh ký trước mặt cả chị Huyền và anh Hùng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hùng buộc chị Đỗ Thị Huyền phải trả cho anh Hùng số tiền 43.530.000 tiền gốc đã vay là có căn cứ. Kháng cáo không đồng ý trả số tiền 43.530.000đ cho anh Hùng của phía bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3].Việc chị Huyền vay tiền anh Hải là chồng chị không được biết, hơn nữa anh Hùng cũng không yêu cầu anh Hải trả nên anh Hải không phải chịu trách nhiệm đối với số tiền chị Huyền vay.

[2.4]. Về tiền lãi do anh Hùng không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Do những nội dung kháng cáo của chị Huyền là không có cơ sở nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Huyền và người đại diện theo ủy quyền của chị Huyền.

[2.5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Huyền, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí dân sự: Do kháng cáo của chị Đỗ Thị Huyền không được chấp nhận nên phải chịu án phí án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị Huyền, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, Điều 468 Điều 429 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Hùng.

2. Buộc chị Đỗ Thị Huyền phải có trách nhiệm trả anh Nguyễn Đức Hùng, chị Đỗ Thị Oanh số tiền là 43.530.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tiền lãi anh Hùng không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Huyền phải chịu 2.176.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hùng không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh Hùng số tiền 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004629, ngày 18/02/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Huyền phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002437 ngày 28/9/2020 (do ông Sơn nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thọ Đặng Văn Quyết

Trần Thị Hà

